

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 23 tháng 12 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình
Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Ông Trần Dương Công – C/v Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Quang L, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 07, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn 07, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị Đ – SN: 1972; Bị cáo có vợ Đỗ Thanh H – SN: 2001, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 07 năm 2024 (Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Huy H1 – SN: 1994

Địa chỉ: Thôn 07, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở: Xã T, huyện Đ, TP. Hà Nội (Vắng mặt).

Chị Đỗ Thanh H – SN: 2001

Địa chỉ: Thôn 07, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Người làm chứng:

Chị Vũ Thị C – SN: 1981

Địa chỉ: Thôn 09, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Anh Nguyễn Thế C1 – SN: 1996

Địa chỉ: Thôn 08, xã Cư, TP. B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Chị Trần Thu H2 – SN: 1994

Địa chỉ: Thôn 01, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Anh Bùi Đức D – SN: 1999

Địa chỉ: Thôn 06, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Bà Lê Thị Đ – SN: 1972

Địa chỉ: Thôn 07, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/7/2024, Nguyễn Quang L (sinh năm 2000, trú tại thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) liên hệ với một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), L hỏi mua 8.000.000 đồng ma túy để cất giấu sử dụng cho bản thân. Cùng ngày, có một nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), điều khiển xe ô tô đến khu vực gần nhà L ở thôn 7, thị trấn E, huyện E giao ma túy và nhận số tiền 8.000.000 đồng từ L rồi rời đi. Sau khi nhận ma túy, L chia nhỏ ma túy thành 19 gói ma túy để cất giấu, sử dụng. Số ma túy còn lại chưa chia nhỏ, L cất giấu trong lọ hoa để trên bàn thờ dưới gian phòng bếp trong nhà. Trong thời gian từ ngày 06/7/2024 đến ngày 08/7/2024, L sử dụng một ít ma túy, còn lại 14 gói nilon và 01 gói nilon, mặt ngoài có hình lưỡi liềm màu đen bên trong chứa ma túy loại “khay”, L để trong 01 túi nilon trong suốt, dạng túi Zip, rồi tiếp tục để vào trong 01 túi vải, màu đen, phần miệng túi có dây rút màu đen, L tiếp tục cất giấu số ma túy trên trong túi đeo trên người của L. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/7/2024, L thuê xe ô tô dịch vụ của anh Bùi Đức D đến nhà bà Vũ Thị C tại thôn 9, xã E, huyện E chơi. Khi đến chơi tại nhà bà C, L mang theo túi xách có đựng các gói ma túy ở bên trong, khi L đang ở nhà bà C thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quang L tại thôn 7, thị trấn E, huyện E. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tiếp tục phát hiện, thu giữ 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể loại Methamphetamine được cất giấu trong lọ hoa trên bàn thờ trong gian phòng bếp; 01 đĩa sứ trên đĩa còn bám dính chất bột màu trắng, loại Ketamine, cùng một số dụng cụ, phương tiện liên quan đến hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Quang L.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Quang L, ngày 09 tháng 07 năm 2024, xác định kết quả L dương tính chất Morphine.

Tại Kết luận giám định số: 1041/KL-KTHS, ngày 16 tháng 07 năm 2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Phong bì ký hiệu M1: Chất rắn tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilon trong suốt, đều được hàn kín có cùng kích thước (02x03)cm và 09 túi nilon trong suốt, đều được hàn kín có cùng kích thước (01x03)cm được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 2,5149gam, loại: Methamphetamine, còn lại sau giám định 2,4736gam.

Chất rắn tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon trong suốt, dạng túi Zip, kích thước (03x04)cm, mặt ngoài túi có hình lưỡi liềm màu đen được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,6969gam, loại: Ketamine, còn lại sau giám định 0,6445gam

Phong bì ký hiệu M2: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon trong suốt, kích thước (06x11)cm được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,1231gam, loại: Ketamine.

Phong bì ký hiệu M3: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 01 túi nilon trong suốt, kích thước (07x11,5)cm được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 7,9842gam, loại: Methamphetamine, còn lại sau giám định 7,8565gam.

Tổng khối lượng các chất ma túy đã thu giữ được của Nguyễn Quang L là 11,3191gam. Trong đó: 10,4991 gam Methamphetamine và 0,82 gam Ketamine.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ:

Chất rắn tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilon và 09 túi nilon trong suốt, có tổng khối lượng 2,5149gam, loại: Methamphetamine; Chất rắn tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon trong suốt, có khối lượng 0,6969gam, loại: Ketamine; Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon trong suốt, có khối lượng 0,1231gam, loại: Ketamine; Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 01 túi nilon trong suốt, có khối lượng 7,9842gam, loại: Methamphetamine.

Tiền Việt Nam: 2.300.000 đồng; 01 chiếc túi đeo chéo, màu nâu, tại phần nắp khóa mở ở ngăn đầu tiên có dòng chữ “JINBAILILAI”; 01 túi vải, màu đen, ở phần miệng túi có dây rút màu đen, bên trên có dòng chữ "IT ABUOT WHO YOU CAN BECOME ADLIKES"; 01 chiếc bóp (ví) màu nâu; 01 chai thủy tinh tự chế có nắp nhựa tròn màu trắng, trên nắp nhựa có đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn một ống nhựa, màu trắng dài 29cm, lỗ còn lại gắn một ống thủy tinh, một đầu thẳng cắm vào nắp chai, đầu còn lại cong, có một hình cầu ở đầu, hình cầu có khuyết một lỗ tròn; 06 ống thủy tinh thẳng, đường kính 0,5cm, dài 18,5cm; 01 bình ga mini, màu đỏ, có chữ Max; 01 quẹt khò ga để gắn vào bình ga mini, quẹt màu xanh, trên quẹt có in chữ Namilux; 01 đĩa sứ, loại đĩa tròn, đường kính 18cm, có hoa văn bông hoa; 01 tờ tiền Việt Nam, loại Polime, mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút; 01 hộp nhựa trong suốt, kích thước (8 x 10)cm; 20 gói nylon trong suốt, ba cạnh dán kín, một cạnh hở, có kích thước tương tự nhau là (1 x 2)cm; 01 lọ hoa bằng gốm sứ, có hoa văn màu xanh, kích thước cao 19,5cm, đường kính miệng lọ 8cm, đường kính đáy lọ 7cm; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro, màu tím; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, loại A3S, màu hồng.

Cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Nguyễn Quang L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị

cáo Nguyễn Quang L như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu thu tiêu hủy: 2,4736gam, loại: Methamphetamine; 0,6445gam, loại: Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 0,0950gam, loại: Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2; 7,8565gam, loại: Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3;

01 chai thủy tinh tự chế có nắp nhựa tròn màu trắng, trên nắp nhựa có đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn một ống nhựa, màu trắng dài 29cm, lỗ còn lại gắn một ống thủy tinh, một đầu thẳng cắm vào nắp chai, đầu còn lại cong, có một hình cầu ở đầu, hình cầu có khuyết một lỗ tròn; 06 ống thủy tinh thẳng, đường kính 0,5cm, dài 18,5cm; 01 bình ga mini, màu đỏ, có chữ Max; 01 quẹt khò ga để gắn vào bình ga mini, quẹt màu xanh, trên quẹt có in chữ Namilux; 01 đĩa sứ, loại đĩa tròn, đường kính 18cm, có hoa văn bông hoa; 01 hộp nhựa trong suốt, kích thước (8 x 10)cm; 20 gói nylon trong suốt, ba cạnh dán kín, một cạnh hở, có kích thước tương tự nhau là (1 x 2)cm; 01 lọ hoa bằng gốm sứ, có hoa văn màu xanh, kích thước cao 19,5cm, đường kính miệng lọ 8cm, đường kính đáy lọ 7cm; 01 chiếc bóp (ví) màu nâu; 01 chiếc túi đeo chéo, màu nâu, tại phần nắp khóa mở ở gần đầu tiên có dòng chữ “JINBAILILAI”; 01 túi vải, màu đen, ở phần miệng túi có dây rút màu đen, bên trên có dòng chữ “IT ABUOT WHO YOU CAN BECOME ADLIKES”.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam, loại Polime, mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro, màu tím.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung, hành vi: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình vào ngày 06/7/2024, bị cáo đã liên hệ với một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 8.000.000 đồng ma túy để cất giấu sử dụng cho bản thân. Cùng ngày, có một nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), điều khiển xe ô tô đến khu vực gần nhà bị cáo giao ma túy và nhận số tiền 8.000.000 đồng từ bị cáo rồi rời đi. Sau khi nhận ma túy, bị cáo chia nhỏ ma túy thành 19 gói ma túy để cất giấu, sử dụng. Số ma túy còn lại chưa chia nhỏ, bị cáo cất giấu trong lọ hoa để trên bàn thờ dưới gian phòng bếp trong nhà. Trong thời gian từ ngày 06/7/2024 đến ngày 08/7/2024, bị cáo sử dụng một ít ma túy, còn lại 14 gói nilon và 01 gói nilon, mặt ngoài có hình lưới liềm màu đen bên trong chứa ma túy loại “khay”, bị cáo để trong 01 túi nilon trong suốt, dạng túi Zip, rồi tiếp tục để vào trong 01 túi vải, màu đen, phần miệng túi có dây rút màu đen, bị cáo tiếp tục cất giấu số ma túy trên trong túi đeo trên người của bị cáo. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/7/2024, bị cáo thuê xe ô tô dịch vụ của anh Bùi Đức D đến nhà bà Vũ Thị C tại thôn 9, xã E, huyện E chơi. Khi L đang ở nhà bà C thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan. Tổng khối lượng các chất ma túy đã thu giữ được của bị cáo là 11,3191gam. Trong đó: 10,4991gam Methamphetamine và 0,82 gam Ketamine.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

[4] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quang L đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

2. *Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ e đến m khoản này;

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn lôi kéo những người khác vào con đường nghiện ngập dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[8] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, bị cáo L khai nhờ mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, tuy nhiên, không xác định được nhân thân, lai lịch do đó Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát huyện Ea Súp không khởi tố nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[10] Đối với bà Vũ Thị C, không biết, không tham gia cùng với bị cáo Nguyễn Quang L, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không xử lý là phù hợp.

[11] Đối với chỗ ở nơi bị cáo Nguyễn Quang L cất giấu ma túy tại thị trấn E, huyện E, căn nhà trên là của anh Nguyễn Huy H1 (anh ruột L), là chủ sở hữu. Anh H1 đi làm ăn tại thành phố Hà Nội, không có mặt ở nhà. Việc L cất giấu ma túy anh H1 không tham gia, không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không xử lý là phù hợp.

[12] Đối với anh Bùi Đức D là tài xế lái xe ô tô dịch vụ, chở L đến nhà bà C, anh D không biết việc L tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không xử lý là phù hợp.

[13] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: 2,4736gam, loại Methamphetamine; 0,6445gam, loại Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 0,0950gam, loại Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2; 7,8565gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3.

01 chai thủy tinh tự chế có nắp nhựa tròn màu trắng, trên nắp nhựa có đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn một ống nhựa, màu trắng dài 29cm, lỗ còn lại gắn một ống thủy tinh, một đầu thẳng cắm vào nắp chai, đầu còn lại cong, có một hình cầu ở đầu, hình cầu có khuyết một lỗ tròn; 06 ống thủy tinh thẳng, đường kính 0,5cm, dài 18,5cm; 01 bình ga mini, màu đỏ, có chữ Max; 01 quẹt khò ga để gắn vào bình ga mini, quẹt màu xanh, trên quẹt có in chữ Namilux; 01 đĩa sứ, loại đĩa tròn, đường kính 18cm, có hoa văn bông hoa; 01 hộp nhựa trong suốt, kích thước (8x10)cm; 20 gói nylon trong suốt, ba cạnh dán kín, một cạnh hở, có kích thước tương tự nhau là (1x2)cm; 01 lọ hoa bằng gốm sứ, có hoa văn màu xanh, kích thước cao 19,5cm, đường kính miệng lọ 8cm, đường kính đáy lọ 7cm; 01 chiếc bóp (ví) màu nâu; 01 chiếc túi đeo chéo, màu nâu, tại phần nắp khóa mở ở gần đầu tiên có dòng chữ “JINBAILILAI”; 01 túi vải, màu đen, ở phần miệng túi có dây rút màu đen, bên trên có dòng chữ “IT ABUOT WHO YOU CAN BECOME ADLIKES”. Xét vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều

47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam, loại Polime, mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro, màu tím, thuộc sở hữu của bị cáo L, dùng để liên lạc mua ma túy, đây là số tiền công cụ bị cáo sử dụng vào việc, tàng trữ và sử dụng ma túy nên tịch thu xung ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, loại A3S, màu hồng, chủ sở hữu là chị Đỗ Thanh H, chị H không biết việc L sử dụng điện thoại của chị vào việc mua ma túy nên trả tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[14] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quang L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L 06 (Sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/7/2024.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 2,4736gam, loại Methamphetamine; 0,6445gam, loại Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 0,0950gam, loại Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2; 7,8565gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3;

01 chai thủy tinh tự chế có nắp nhựa tròn màu trắng, trên nắp nhựa có đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn một ống nhựa, màu trắng dài 29cm, lỗ còn lại gắn một ống thủy tinh, một đầu thẳng cắm vào nắp chai, đầu còn lại cong, có một hình cầu ở đầu, hình cầu có khuyết một lỗ tròn; 06 ống thủy tinh thẳng, đường kính 0,5cm, dài 18,5cm; 01 bình ga mini, màu đỏ, có chữ Max; 01 quẹt khò ga để gắn vào bình ga mini, quẹt màu xanh, trên quẹt có in chữ Namilux; 01 đĩa sứ, loại đĩa tròn, đường kính 18cm, có hoa văn bông hoa; 01 hộp nhựa trong suốt, kích thước (8x10)cm; 20 gói nylon trong suốt, ba cạnh dán kín, một cạnh hở, có kích thước tương tự nhau là (1x2)cm; 01 lọ hoa bằng gốm sứ, có hoa văn màu xanh, kích thước cao 19,5cm, đường kính miệng lọ 8cm, đường kính đáy lọ 7cm; 01 chiếc bóp (ví) màu nâu; 01 chiếc túi đeo chéo,

màu nâu, tại phần nắp khóa mở ở ngăn đầu tiên có dòng chữ “JINBAILILAI”; 01 túi vải, màu đen, ở phần miệng túi có dây rút màu đen, bên trên có dòng chữ "IT ABUOT WHO YOU CAN BECOME ADLIKES".

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam, loại Polime, mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro, màu tím.

Tuyên trả 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, loại A3S, màu hồng cho chủ sở hữu hợp pháp chị Đỗ Thanh H.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 17 tháng 12 năm 2024.

Ủy nhiệm chi chuyển khoản tiền mặt giữa Công an huyện Ea Súp tại Kho bạc Nhà nước huyện E vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 17/12/2024.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- UBND xã C;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chính